TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN X **THÀNH PHỐ Y**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 662/2018/QĐST-HNGĐ	*Quận X, ngày 22 tháng X năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Hồ sơ vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số 559/2018/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 10 năm 2018 giữa:

- Nguyên đơn: Bà Đỗ Thị Hoài D, sinh năm: 1980; địa chỉ: ấp T, xã L, huyện B, tỉnh V;

- Bị đơn: Ông Trịnh Gia K, sinh năm: 1972; địa chỉ: 124/2 X, Phường T, Quận X, Thành phố Y;

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 55 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 14 tháng X năm 2018,

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 14 tháng X năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

- Nguyên đơn: Bà Đỗ Thị Hoài D, sinh năm: 1980; địa chỉ: ấp T, xã L, huyện B, tỉnh V;

- Bị đơn: Ông Trịnh Gia K, sinh năm: 1972; địa chỉ: 124/2 X, Phường T, Quận X, Thành phố Y;

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

a) Về quan hệ hôn nhân: bà Đỗ Thị Hoài D và ông Trịnh Gia K thuận

tình ly hôn. (Giấy chứng nhận kết hôn số 07, quyển số 01/2010 do Ủy ban nhân dân xã L, huyện B, tỉnh Vĩnh Long cấp ngày 28/01/2010 không còn giá trị pháp lý).

b) Về con chung: Giao cho bà Đỗ Thị Hoài D trực tiếp nuôi con chung là trẻ Trịnh Nghiệp T, nam, sinh ngày 17/10/2009. Ghi nhận sự tự nguyện của bà D không yêu cầu ông K cấp dưỡng nuôi con.

Ông K được quyền thăm nom con, không ai được cản trở.

Vì lợi ích của con, việc nuôi con và cấp dưỡng nuôi con có thể thay đổi.

c) Về tài sản chung và nợ chung: không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

d) Về án phí: Về án phí hôn nhân và gia đình là 150.000 (Một trăm năm mươi nghìn) đồng. Bà Đỗ Thị Hoài D tự nguyện chịu nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp là 300.000 (ba trăm nghìn) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí số AA/2016/0009277 ngày 23/10/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận X, Thành phố Hồ Chí Minh; Bà Dung được hoàn trả số tiền chênh lệch là 150.000 (Một trăm năm mươi nghìn) đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trong trường hợp quyết định được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND Quận X;
- UBND xã Tường Lộc, huyện Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long.
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Mỹ Duyên